

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2021/DS-PT

Ngày: 28-9-2021

V/v Tranh chấp hợp đồng

vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Tuyền.

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Văn Diệp;

Bà Nguyễn Thanh Minh Châu.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2021/TLPT-DS ngày 29 tháng 7 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 30/2021/DS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 197/2021/QĐ-PT ngày 13 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị T (Tr), sinh năm 1981; cư trú tại: Ấp B, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1964; cư trú tại: Ấp B, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Đoàn Thị H là bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 11 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn- chị Võ Thị T trình bày:*

Ngày 22-8-2019 âm lịch (dương lịch là ngày 20-9-2019) chị cho bà Đoàn Thị H mượn số tiền 400.000.000 đồng, có giấy mượn tiền do bà H viết ký tên, ghi họ và tên, trong giấy nợ không thỏa thuận thời hạn trả nợ và lãi suất, nhưng hai bên có thỏa thuận miệng lãi 1,25%/tháng, bà H trả lãi đến ngày 20-10-2020 được 13 tháng với số tiền 65.000.000 đồng, từ ngày 21-10-2020 ngưng trả lãi và chưa trả nợ gốc. Sau đó chị có gặp yêu cầu bà H trả nợ nhiều lần nhưng bà H hẹn khi nào bán đất được sẽ trả gốc và lãi, nhưng đến nay chưa trả nên chị T khởi kiện. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ngày 09-4-2021 âm lịch (dương lịch là ngày 20-5-2021) bà H trả được 200.000.000 đồng nợ gốc. Nay chị T yêu cầu bà H trả tiền nợ gốc 200.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất từ ngày 21-10-2020 đến ngày 20-5-2021 đối với tiền nợ gốc 400.000.000 đồng và yêu cầu trả lãi suất đối với tiền nợ gốc 200.000.000 đồng tính từ ngày 21-5-2021 đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị T rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc 200.000.000 đồng bà H đã trả.

*Bị đơn, bà Đoàn Thị H trình bày:* Bà thừa nhận có nợ chị T số tiền 400.000.000 đồng theo giấy nợ ngày 22-8-2019 âm lịch, giấy nợ không có ghi thời hạn trả gốc và lãi, nhưng hai bên có thỏa thuận lãi 1,25%/tháng, bà trả cho chị T được 13 tháng lãi đến ngày 20-10-2020 với số tiền 65.000.000 đồng. Ngày 09-4-2021 bà trả cho chị T được 200.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ 200.000.000 đồng; bà đồng ý trả chị T số tiền gốc còn lại 200.000.000 đồng về tiền lãi không đồng ý trả theo yêu cầu của chị T vì bà đã trả tiền lãi cho chị T quá nhiều, cụ thể trả mức lãi 5%/tháng, mỗi tháng trả lãi 20.000.000 đồng.

Bản án sơ thẩm số: 30/2021/DS-ST ngày 18-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ Điều 147; điểm g khoản 1 Điều 217; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị T (Tr) đối với bà Đoàn Thị H về việc “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản”. Buộc bà Đoàn Thị H có nghĩa vụ trả cho chị Võ Thị T số tiền nợ gốc và tiền lãi là 249.554.000 đồng.

2. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị T (Tron) đối với số tiền vay 200.000.000 đồng. Dương sự không có quyền khởi kiện lại theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí; quyền và nghĩa vụ thi hành án; quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/7/2021 bà Đoàn Thị H có đơn kháng cáo, chỉ đồng ý trả cho chị T tiền gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật, không đồng ý trả tiền lãi khoản vay 400.000.000 đồng từ ngày 21-10-2020 đến ngày 20-5-2021 theo yêu cầu của chị T.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà Đoàn Thị H giữ yêu cầu kháng cáo, chỉ đồng ý trả cho chị T 200.000.000 đồng tiền gốc, xin không trả tiền lãi vì bà đã trả tiền lãi cho chị T quá nhiều mức lãi suất 5%/tháng, việc trả tiền lãi chỉ có bà và chị T biết, bà không có chứng cứ gì chứng minh.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bà Đoàn Thị H. Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm số: 30/2021/DS-ST ngày 18-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh về tiền lãi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; ý kiến của đương sự; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:*

[1] Về tố tụng: Chị Võ Thị T vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Đoàn Thị H chỉ đồng ý trả cho chị Võ Thị T số tiền gốc 200.000.000 đồng, xin không trả tiền lãi suất, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Chị T khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền 400.000.000 đồng; bà H thừa nhận có nợ chị T 400.000.000 đồng. Quá trình Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án ngày 20-5-2021 bà H trả cho chị T 200.000.000 đồng nợ gốc; chị T rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 200.000.000 đồng do bà H trả, yêu cầu trả tiền gốc còn lại 200.000.000 đồng, số nợ gốc còn lại bà H thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà H trả cho chị T nợ gốc 200.000.000 đồng là có căn cứ.

Về tiền lãi suất:

Chị T cho rằng cho bà H vay tiền mức lãi suất 1,25%/tháng, đã đóng tiền lãi được 13 tháng, từ ngày 21-10-2020 bà H ngưng không đóng lãi, chị T yêu

cầu tính lãi suất từ ngày 21-10-2020 đến ngày 20-5-2021 đối với tiền nợ gốc 400.000.000 đồng và yêu cầu trả lãi suất đối với tiền nợ gốc 200.000.000 đồng còn lại tính từ ngày 21-5-2021 đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Theo giấy nợ ngày 22-8-2019 âm lịch (dương lịch là ngày 20-9-2019) tại bút lục số 22 thì trong giấy nợ không ghi thời hạn trả, không ghi lãi suất. Tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm bà H cho rằng bà đã đóng tiền lãi cho chị T quá nhiều, mức lãi suất 5%/tháng, nay xin không trả lãi, nhưng bà không có chứng cứ chứng minh đóng lãi 5%/tháng. Như vậy, có căn cứ xác định đây là trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi nhưng không thống nhất mức lãi suất và có tranh chấp, theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 5 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì trường hợp này lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự là 10%/năm, mỗi tháng là 0,83%. Tòa án cấp sơ thẩm tính lãi buộc bị đơn trả cho nguyên đơn với mức lãi suất 20%/năm là không phù hợp, không có căn cứ. Do đó, cấp phúc thẩm cần sửa án sơ thẩm tính lại tiền lãi bị đơn phải trả như sau:

+ Lãi suất tiếp theo được tính từ ngày 21-10-2020 đến 20-5-2021 đối với số tiền 400.000.000 đồng cụ thể:  $400.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 07 \text{ tháng} = 23.240.000 \text{ đồng}$ .

+ Lãi suất đối với nợ gốc còn lại 200.000.000 đồng, được tính từ ngày 21-5-2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 16-6-2020 cụ thể:  $200.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 26 \text{ ngày} = 1.437.800 \text{ đồng}$ .

Tổng cộng lãi là:  $23.240.000 \text{ đồng} + 1.437.800 \text{ đồng} = 24.677.800 \text{ đồng}$ .

Bà H kháng cáo xin không trả tiền lãi nhưng không được chị T đồng ý nên không có căn cứ chấp nhận, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bà H về tiền lãi, tính lại tiền lãi như trên.

**[3]** Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bà Đoàn Thị H. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa Bản án sơ thẩm số: 30/2021/DS-ST ngày 18-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh về tiền lãi, tính lại án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ.

**[4]** Từ những phân tích trên xét thấy có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Đoàn Thị H, sửa bản án sơ thẩm số: 30/2021/DS-ST ngày 18-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh về phần tiền lãi, buộc bà H phải trả tiền lãi cho chị T là 24.677.800 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa án sơ thẩm về tiền lãi nên cần tính lại án phí bà H phải chịu  $224.677.800 \text{ đồng} \times 5\% = 11.233.890 \text{ đồng}$ , làm tròn số là 11.234.000 đồng.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đoàn Thị H kháng cáo được chấp nhận một phần, sửa bản án sơ thẩm nên bà H không phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Đoàn Thị H.
2. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 30/2021/DS-ST ngày 18-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh về tiền lãi.

2.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị T (Tr) đối với bà Đoàn Thị H về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Buộc bà Đoàn Thị H có nghĩa vụ trả cho chị Võ Thị T số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi 24.677.800 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 224.677.800 (hai trăm hai mươi bốn triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.2. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị T (Tron) đối với số tiền vay 200.000.000 đồng. Đương sự không có quyền khởi kiện lại theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

### 3. Về án phí:

#### 3.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đoàn Thị H phải chịu là 11.234.000 (mười một triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn) đồng; chị Võ Thị T không phải chịu án phí, hoàn trả cho chị T (Tron) số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo Biên lai thu số: 0012623 ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

#### 3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đoàn Thị H không phải chịu.

Do bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo Biên lai thu số: 0013066 ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh vào tiền án phí dân sự sơ thẩm bà H phải chịu.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện Gò Dầu;
- CCTHADS huyện Gò Dầu;
- Phòng KTNV&THA tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Tuyền**